



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1

THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(Kèm theo công văn số 36a/BVPS-CDT ngày 25 tháng 01 năm 2019)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC.

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình TH	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường
1		CK II, CKI, Nội trú	Sân phụ khoa	Sân khoa	Những phương pháp thăm dò trong sản khoa. Rau bong non. Sảy thai, đẻ non. Những dị tật thường gặp ở sơ sinh	Khoa Khám bệnh	1	5	2	6
					Thai suy cấp và thai mãn. Khái niệm về chẩn đoán trước sinh. Đa ối cấp, đa ối mãn. Bệnh lý tuyến giáp và thai nghén. Đái đường và thai nghén. Tiền sản giật và sản giật. Sảy thai đẻ non Những bệnh nhiễm khuẩn và thai nghén (Rubella, CMV, Viêm gan và HIV)	Khoa Sản 3	1	5	2	6
					Đẻ khó do ngôi: ngôi bất thường, con co bất thường, ồng đẻ bất thường, phần phụ bất thường, đa thai. Chỉ định, điều kiện, kỹ thuật và tai biến của mổ lấy thai. Những dị tật	Khoa Đỡ đẻ	1	5	2	6

					thường gặp ở trẻ sơ sinh					
				Phụ khoa	Viêm sinh dục và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Các tổn thương hay gặp ở CTC. Những phương pháp thăm dò trong phụ khoa	Khoa Khám bệnh	1	5	2	6
					Dị dạng sinh dục. Sa sinh dục. Chửa ngoài tử cung. U xơ tử cung	Khoa Phụ 1, PTNS	1	5	2	6
					Sinh lý kinh nguyệt. Bệnh học buồng trứng. Rối loạn kinh nguyệt. Khối u nguyên bào nuôi. Bệnh học về vú. Chửa trứng. K thân tử cung	Phụ 2	1	5	2	6
					Sử dụng Hormon trong phụ khoa. Khái niệm về vô sinh. Các thăm dò trong điều trị vô sinh	HTSS	1	5	2	6
				KHHGD và sơ sinh	Thuốc uống tránh thai. Tầm quan trọng của KHHGD. Dụng cụ tử cung tránh thai. Thuốc tiêm tránh thai, Thuốc cấy dưới da tránh thai, bao cao su nam và nữ tránh thai. Các phương pháp đình chỉ thai 3 tháng đầu. Đình chỉ thai bằng thuốc (Misopristol và Mifepristol)	KHHGD	1	5	2	6
					Chăm sóc sơ sinh đủ tháng. Chăm sóc sơ sinh thiếu tháng. Hồi sức sơ sinh ngạt	Sơ sinh	2	10	4	12
					Sức khỏe sinh sản tuổi dậy thì và những rối loạn xung quanh tuổi dậy thì. Tình dục an toàn và lành mạnh. Sinh lý tuổi tiền mãn kinh và mãn kinh.	Khám bệnh	1	5	2	6
					Các phương pháp hỗ trợ sinh sản. Khái niệm chẩn đoán trước sinh	HTSS và CĐTS	1	5	2	6
					Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh	Sản 1, Sản 2, Sản 3	1	5	2	6

II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình TH	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường
1		Đại học	Sân phụ khoa	Sân phụ khoa	Chẩn đoán thai nghén. Chăm sóc quản lý thai nghén. Dọa sảy thai, sảy thai. Rau bong non. Nhiễm khuẩn đường sinh dục	Khoa Khám bệnh	1	10	2	6
					Thai lưu. Rau tiền đạo. Thai nghén nguy cơ cao.	Khoa Sản 3	2	20	3	9
					Nhiễm khuẩn hậu sản	Khoa Sản 1, Sản 2, Sản 3	1	10	2	6
					Chẩn đoán ngôi thể, thể, kiểu thể. Cơ chế đẻ. Sự chuyển dạ. Xử trí tích cực giai đoạn 3. Vô khuẩn trong sản khoa. Đẻ khó do cơ giới. Đẻ khó do con co. Sinh đôi. Ngôi mông. Vỡ tử cung. Chảy máu trong và sau đẻ. Suy thai	Khoa Đỡ đẻ	1	10	2	6
					U nang buồng trứng. Chửa ngoài tử cung. U xơ tử cung.	Phụ 1, PTNS	1	10	2	6
					Sinh lý kinh nguyệt. Chửa trứng	Phụ 2	1	10	2	6
					Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh	Sản 1, Sản 2, Sản 3	1	10	2	6
					Các biện pháp tránh thai	KHHG Đ	1	10	2	6
2		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ bà mẹ và gia đình.	Khám bệnh, Sản 1, 2, 3, Phụ 1, Phụ 2, Đỡ đẻ.	1	10	2	6
				Dân số - Kế hoạch hóa gia	Thực hành kỹ năng khám phụ khoa Thực hành chăm sóc tư vấn khách hàng trước và sau đặt tháo dụng cụ tử	Khám bệnh, KHHGD	1	10	2	6

				đình	cung Kỹ năng chăm sóc khách hàng trước và sau hút nạo phá thai.					
--	--	--	--	------	---	--	--	--	--	--

III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình TH	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường
1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh	Thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh	Khoa Sơ sinh	1	15	2	6
				Chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ mang thai	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ mang thai	Khoa Sản 3	3	45	3	9
				Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và gia đình	Thực hành sức khỏe phụ nữ và gia đình	Khoa Sản 1, Sản 2	2	30	2	6
2	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ	Thực hành chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ đẻ	Đỡ đẻ	1	15	2	6
				Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	Thực hành chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	Sản 1, Sản 2, Sản 3	2	30	4	12
				Chăm sóc thai nghén	Thực hành chăm sóc thai nghén	Khám bệnh, CĐTS	1	15	2	6
				Dân số KHHGĐ	Thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng dân số - KHHGĐ	KHHGĐ	1	15	2	6